

HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC TRONG XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH ĐẮK LẮK

TRƯƠNG THỊ BẠCH YẾN^(*)

Ngày nhận bài: 14/6/2024 Ngày thẩm định: 20/6/2024 Ngày duyệt đăng: 20/8/2024

Tóm tắt: Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xây dựng hệ thống chính trị góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xác định rõ nội dung, phương thức để tăng cường huy động và sử dụng nguồn lực trong xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk là việc làm cần thiết và cấp bách hiện nay.

Từ khóa: dân tộc thiểu số; hệ thống chính trị; nguồn lực; tỉnh Đắk Lắk

1. Đặt vấn đề
Đắk Lắk là tỉnh miền núi, có 49 dân tộc cùng chung sống, với 35,7% dân số là người dân tộc thiểu số. Toàn tỉnh có 130 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 54 xã khu vực III, 05 xã khu vực II, 71 xã khu vực I; 519 thôn, buôn đặc biệt khó khăn⁽¹⁾. Trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt, xác định: “Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, toàn diện trên cơ sở tập trung, thu hút, huy động nguồn lực;... Phát triển kinh tế - xã hội song hành với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”⁽²⁾.

Xây dựng hệ thống chính trị là một quá trình chính trị - kinh tế - xã hội thường xuyên và nỗ lực, được các cấp chủ thể có trách nhiệm thực hiện, với nội dung, phương thức cụ thể, hướng đến các đối tượng có nguồn lực, nhằm khai thác và chuyển nguồn lực từ dạng tiềm năng thành thực lực, đưa vào xây dựng hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trong thực tế, có nhiều nghiên cứu, phân loại về nguồn lực khác nhau. Trong phạm vi bài viết, các nguồn lực cơ bản được tiếp cận để nhận diện và đánh giá việc huy động và sử dụng nguồn lực trong xây dựng hệ thống chính trị gồm: (1) Nguồn lực thể chế: chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (2) Nguồn lực tổ chức, con người: tổ chức bộ máy, con người trong

^(*) TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hệ thống chính trị và trong cộng đồng; (3) *Nguồn lực kinh tế*: nguồn tài chính, tài sản của nhà nước và đóng góp của người dân; (4) *Nguồn lực văn hóa*: giá trị văn hóa vật chất và tinh thần trong mỗi cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

2. Thực trạng huy động, sử dụng nguồn lực trong xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk

*** Kết quả**

Để xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, các cấp ủy, chính quyền ở tỉnh Đắk Lắk đã xác định đúng, tích cực huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực quan trọng, cụ thể:

Một là, phát huy lợi thế, cơ hội, tiền đề được định hướng trong chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng Tây Nguyên nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển vùng Tây Nguyên nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng là cơ sở quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh, trong đó, có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các nghị quyết của Đảng đều khẳng định vị trí chiến lược của vùng Tây Nguyên và xác định những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của vùng phù hợp trong từng giai đoạn với sự tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương⁽³⁾. Cùng với các nghị quyết của Đảng, Chính phủ cụ thể hóa bằng các chính sách lớn, mang lại cho vùng Tây Nguyên nói chung, Đắk Lắk nói riêng cơ sở pháp lý rất quan trọng. Chẳng hạn, chính sách phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ

về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030); các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2010 - 2020 và 2021 - 2025. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Từ chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền có cơ sở xây dựng, huy động và sử dụng các nguồn lực, như cơ chế, chính sách về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý quy hoạch, ưu đãi thu hút,... để xây dựng hệ thống chính trị, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; phát huy trách nhiệm của các cấp, ngành, kể cả sự quan tâm, hỗ trợ của cấp trên trong tổ chức phối hợp các lực lượng. Đặc biệt, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 27/7/2022 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, là kết quả của việc phát huy lợi thế của địa phương trên cơ sở định hướng của Đảng và Nhà nước.

Hai là, huy động và sử dụng nguồn lực tổ chức bộ máy, con người trong hệ thống chính trị, các tổ chức tự quản và người dân trên địa bàn

Tỉnh ủy ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch về huy động và sử dụng nguồn lực tổ chức bộ máy, con người trong xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk⁽⁴⁾. Đối với sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 182-KH/TU ngày

24/10/2023 về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 25/3/2022 về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Qua đó, tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Ở cấp tỉnh, cơ cấu lại tổ chức của 19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 24 phòng, 06 chi cục thuộc sở và 19 đơn vị trực thuộc chi cục. Cấp huyện đã tiến hành sắp xếp, giải thể nhằm giảm bớt các phòng, ban⁽⁵⁾. Với những chỉ đạo quyết liệt, nguồn lực tổ chức và con người của hệ thống chính trị toàn tỉnh ngày một được củng cố, kiện toàn và phát huy. Đắk Lắk có hơn 800 tổ chức cơ sở đảng, hơn 82.200 đảng viên; trong đó, đảng viên là người dân tộc thiểu số chiếm 16,0%, đoàn viên là người dân tộc thiểu số chiếm 24,94%⁽⁶⁾. Riêng Đảng bộ huyện Lắk có gần 1.400 đảng viên là người dân tộc thiểu số, chiếm hơn 42% tổng số đảng viên toàn huyện. Đây cũng là lực lượng nòng cốt, tích cực góp phần xây dựng buôn, làng ngày càng phát triển⁽⁷⁾.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên. Toàn tỉnh có

7.474 cán bộ, công chức, trong đó 1.166 cán bộ là người dân tộc thiểu số (chiếm 15,6%). Cán bộ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có 710 người (chiếm 9,4%), đại học và cao đẳng có 5.812 người (chiếm 77,7%); cao cấp, cử nhân lý luận chính trị có 1.466 người (chiếm 19,6%) và trung cấp có 3.420 người (chiếm 45,7%)⁽⁸⁾. Một số huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số như huyện Lắk, hệ thống chính trị nói chung và vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng luôn được các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm, củng cố; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên là người dân tộc thiểu số ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng, với 337 người (chiếm tỷ lệ 27,74%)⁽⁹⁾.

Đa số cán bộ trưởng thành từ cơ sở, am hiểu sâu sắc đời sống, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số, có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng; trình độ, năng lực ngày càng nâng lên, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh, có khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có chi bộ, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể, các tổ chức tự quản cộng đồng, lực lượng người có uy tín. Nguồn lực này đang được tổ chức quản lý, huy động sức mạnh tổng hợp để phát huy năng lực, sở trường, trình độ, uy tín chính trị và đề cao trách nhiệm xây dựng hệ thống chính trị.

Ba là, huy động và sử dụng nguồn lực kinh tế từ ngân sách nhà nước Trung ương, địa phương và đóng góp của cộng đồng

Các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp cụ thể hóa mục tiêu, yêu cầu biện pháp huy động và sử dụng nguồn lực đúng theo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 143/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau

đại học; điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định chính sách ưu đãi; tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Buôn Mê Thuột. Để xác định nguồn thu và kế hoạch chi nguồn lực tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2024; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương,... Trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện, trong đó, một phần quan trọng phục vụ cho xây dựng hệ thống chính trị.

Đặc biệt, địa phương còn huy động được nhiều nguồn từ các chương trình, dự án của Trung ương được triển khai trên địa bàn, từ tổ chức các chính sách tín dụng, huy động đóng góp của người dân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác. Chỉ tính riêng ngân sách dự kiến bố trí thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 là 7.507,290 tỷ đồng (xây dựng nông thôn mới 1.905,342 tỷ đồng; giảm nghèo bền vững 1.565,763 tỷ đồng; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 4.036,185 tỷ đồng)⁽¹⁰⁾. Đồng thời, theo kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, mỗi huyện giảm sau sắp xếp còn được hỗ trợ 20 tỷ đồng, mỗi xã là 0,5 tỷ đồng⁽¹¹⁾.

Việc bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính thực hiện đúng Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, gắn với phạm vi phân bổ theo từng hạng mục. Quản lý nguồn lực kinh tế chặt chẽ, phòng, chống lãng phí, tiêu cực hiệu quả giúp địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ trong xây dựng hệ thống chính trị, như: sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực, xây dựng công sở, cải cách hành chính,...

Bốn là, phát huy nguồn lực văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số và phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên

Văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk giàu bản sắc. Nhiều phong tục, tập quán cổ truyền tốt đẹp chi phối đời sống tâm lý - xã hội của người dân. Người có uy tín (già làng, chức sắc tôn giáo, người có học vấn cao, có vị trí xã hội,...) có tiếng nói quan trọng và quyết định đối với cộng đồng. Trong chiến tranh, đồng bào dân tộc thiểu số đoàn kết, anh dũng, tin tưởng và trung thành với Đảng, đóng góp to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong hòa bình, khát vọng vươn lên làm chủ cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số được bồi đắp cùng ý thức tộc người, tinh thần chia sẻ, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Khi tham gia vào hệ thống chính trị, cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số sớm hòa nhập, mở rộng giao lưu văn hóa, cầu thị, khiêm tốn, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách,...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về nhiệm vụ giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số; xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống dân tộc trong xây dựng con người và phát triển kinh tế - xã hội...,

công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh tổ chức ngày một hiệu quả. Cùng với triển khai Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, nhiệm vụ khai thác, huy động và sử dụng các giá trị truyền thống, các chuẩn mực đạo đức, văn hóa mới từ trong cộng đồng các dân tộc, được các cấp chủ thể đưa vào xây dựng nhân cách, bản lĩnh, khát vọng cống hiến cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

*** Một số hạn chế và nguyên nhân**

Xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn không ít hạn chế, bất cập do những vướng mắc, khó khăn trong huy động và sử dụng các nguồn lực, cụ thể:

- Việc huy động và sử dụng nguồn lực từ định hướng của Đảng và Nhà nước trong các chủ trương, chính sách phát triển địa phương còn một số khó khăn, vướng mắc như trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Nguồn lực tổ chức, con người, nhất là ở cấp xã, còn những yếu kém; năng lực tự xây dựng, tự đổi mới, sáng tạo chưa cao.

- Nguồn lực kinh tế đến từ nguồn vốn, tài sản nhà nước có lúc chùng chေo về phạm vi sử dụng, không phù hợp nhu cầu thực tế. Đa số hộ dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn nghèo, các

doanh nghiệp hoạt động còn khó khăn nên khả năng đóng góp hạn chế.

- Thu hút và sử dụng nguồn lực văn hóa bị những cản trở nhất định bởi không ít phong tục, tập quán, nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số còn mang tính hủ tục, lạc hậu. Kể cả tình trạng thụ động, ỷ lại, thiếu nỗ lực, cố gắng của một bộ phận cán bộ, đảng viên là người dân tộc thiểu số ảnh hưởng đến sự năng động trong tư duy, đổi mới.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ điều kiện khách quan và chủ quan. Về mặt khách quan, tỉnh còn rất nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; là nơi các thế lực thù địch thường xuyên chống phá, gây bất ổn về an ninh trật tự. Đầu tư của Nhà nước tập trung nhiều cho giảm nghèo, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, quốc phòng, nên phần dành cho xây dựng hệ thống chính trị phải hạn chế ở mức nhất định. Về mặt chủ quan, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, tổ chức đảng, ngành, địa phương còn thiếu tính chủ động; chưa tập trung mạnh mẽ vào những khâu quan trọng có tính quyết định. Hệ thống cơ chế chính sách và giải pháp chưa đủ mạnh để trở thành động lực thu hút và sử dụng tốt nhất các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực. Việc kết nối với các ban, bộ ngành ở Trung ương, các tỉnh bạn nhằm tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện cũng hạn chế. Các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xã hội triển khai chưa đồng bộ. Công tác dự báo nhu cầu nhân lực chưa được thực hiện tốt. Công tác quy hoạch, đào tạo phát triển và sử dụng nguồn nhân lực chưa hiệu quả. Các chính sách ưu đãi mang tính đột phá để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào hệ thống chính trị chưa được cụ thể hóa kịp thời.

Thực tế còn cho thấy, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của từng nhóm nguồn lực trong hệ thống chính trị và xã hội chưa

thực sự sâu sắc. Công tác kiểm tra, kiểm soát việc huy động và sử dụng tổng thể các nguồn lực chưa thường xuyên; vẫn có những hạn chế, tiêu cực trong sử dụng nguồn lực ảnh hưởng đến chất lượng của hệ thống chính trị, suy giảm niềm tin của nhân dân, và bị các thế lực thù địch lấy cớ xuyên tạc, chống phá,...

3. Giải pháp tiếp tục huy động, sử dụng nguồn lực trong xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chủ thể về thu hút và sử dụng nguồn lực

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Trong đó, chú trọng tuyên truyền, nêu cao trách nhiệm của từng nhóm chủ thể. Các cấp ủy, tổ chức đảng với phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm được phân cấp thực hiện quyền lực chính trị, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của hệ thống chính trị. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân phát huy sức mạnh của quần chúng có tổ chức, đoàn kết, làm chủ trong xây dựng và củng cố hệ thống chính trị.

Hai là, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Chú trọng đổi mới cơ chế phân cấp, phân quyền và kiểm soát quyền lực; thực hiện các mô hình thí điểm về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý; bố trí nhất thể hóa một số chức danh lãnh đạo, quản lý; sắp xếp tổ chức, tinh

giản biên chế gắn với điều chỉnh hợp lý chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý nguồn nhân lực, nhất là nguồn lực trong đồng bào dân tộc thiểu số, để nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ, cũng là tạo nguồn lực lâu dài, bền vững cho xây dựng hệ thống chính trị. Thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Tỉnh ủy trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 13-NQ/TU) và trong phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 14-NQ/TU), trong đó, chú trọng việc sử dụng, đánh giá và đãi ngộ nguồn nhân lực dựa vào năng lực thực tiễn, kết quả, hiệu quả công việc.

Ba là, tăng cường các biện pháp kiểm soát quyền lực

Thông qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước để quản lý tốt hoạt động huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là trong quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng công sở, trong thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, trong thực hiện đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, phòng, chống và xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 23/12/2022 của Tỉnh ủy về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Làm tốt việc khảo sát thực tế, nghiên cứu văn bản, tài liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức, tiếp thu ý kiến của các thành viên, đoàn viên, hội viên, ý kiến của các chuyên gia, đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân gửi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng..., kịp thời phát hiện những hạn chế, bất hợp lý trong dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền,

những sai sót, khuyết điểm, yếu kém của việc thực hiện chủ trương, chính sách; phát hiện, nhận diện những vi phạm của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền, trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Từ đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; đánh giá, xử lý nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên vi phạm...

Bốn là, tăng cường công tác kết nối, phối hợp để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ trong thu hút và sử dụng nguồn lực

Tăng cường công tác kết nối, phối hợp trong và ngoài hệ thống chính trị ở địa phương, thường xuyên kết nối, liên hệ với các bộ, ban, ngành ở Trung ương, các tỉnh bạn nhằm tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện để huy động và sử dụng tốt nhất các nguồn lực sẵn có, ưu thế phục vụ nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với các địa phương, triển khai liên kết với vùng Đông Nam Bộ và các tỉnh khu vực duyên hải Trung Bộ; đẩy nhanh kết nối với các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, với các nước trong khu vực Tiểu vùng sông Mekong, nhất là trong khuôn khổ Hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng, khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia và các nước ASEAN.

Tóm lại, huy động và sử dụng các nguồn lực để xây dựng hệ thống chính trị đủ năng lực lãnh đạo, quản lý và tổ chức cho nhân dân xây dựng và phát triển nhanh vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ cấp bách và lâu dài. Dù là nguồn lực nào, việc huy động và sử dụng có hiệu quả chúng vẫn là bài toán khó, rất cần sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các ban ngành Trung ương, sự giúp đỡ, phối hợp của các tỉnh bạn, trong đó, trước hết và cơ bản vẫn là sự chủ động, nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương và sự tích cực tham gia của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk □

(1) Kim Bảo, *Triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*, <https://daklak.gov.vn>, ngày 03/7/2023

(2) Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(3) Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 18/01/2002 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001 - 2010 và Kết luận số 12-KL/TW ngày 24/10/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(4) Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

(5) Nguyễn Xuân, *Đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy: Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành*, <https://baodaklak.vn>, ngày 27/11/2023

(6) TS. Nguyễn Thành Dũng, *Đắk Lắk tập trung xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng*, Tạp chí Sinh hoạt lý luận số 6 (179), năm 2021

(7) Hương Lý, *Đắk Lắk chú trọng phát triển đảng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, <https://vov.vn>, ngày 06/3/2024

(8) Nguyễn Xuân, *Xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ*. <https://baodaklak.vn> ngày 11/4/2024

(9) Hoàng Tuyết, *Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Lắk lần thứ IV*, <https://www.baodaklak.vn>, ngày 20/6/2024

(10) Báo cáo số 347/BC-UBND ngày 30/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

(11) Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030